

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2022 - 2023

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	928	1	19	66	702	140			928		
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành I											
	Ngành...											
	Ngành...											
b	Khối ngành II	14	-	-	2	12	-	-	-	14		
	Ngành Thanh nhạc	7	-	-	1	6	-			7		
	Ngành Piano	7	-	-	1	6	-			7		
c	Khối ngành III	377	-	2	17	312	46	-	-	377		
	Ngành Quản trị kinh doanh	145	-	-	3	129	13			145		
	Ngành Tài chính - Ngân hàng	35	-	-	1	29	5			35		
	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	59	-	2	4	41	12			59		

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Ngành Công nghệ tài chính	9	-	-	1	8	-			9		
	Ngành Kế toán	32	-	-	2	24	6			32		
	Ngành Kinh doanh thương mại	9	-	-	2	7	-			9		
	Ngành Marketing	33	-	-	1	26	6			33		
	Ngành Luật	28	-	-	1	24	3			28		
	Ngành Thương mại điện tử	27	-	-	2	24	1			27		
d	Khối ngành IV	13	-	-	1	12	-	-	-	13		
	Ngành Công nghệ sinh học	13	-	-	1	12	-			13		
đ	Khối ngành V	122	-	1	15	74	32	-	-	122		
	Ngành Công nghệ thông tin	62	-	-	4	37	21			62		
	Ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông	11	-	1	1	7	2			11		
	Ngành Công nghệ thực phẩm	23	-	-	3	11	9			23		
	Ngành Khoa học máy tính	18	-	-	2	16	-			18		
	Ngành Kỹ thuật môi trường	8	-	-	5	3	-			8		
e	Khối ngành VI	19	-	-	5	14	-	-	-	19		
	Ngành Điều dưỡng	19	-	-	5	14	-			19		
g	Khối ngành VII	383	1	16	26	278	62	-	-	383		
	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	28	-	1	1	24	2			28		
	Ngành Quản trị khách sạn	39	-	2	3	27	7			39		
	Ngành Du lịch	20	-	1	-	19	-			20		
	Ngành Ngôn ngữ Anh	52	-	-	1	42	9			52		
	Ngành Ngôn ngữ Pháp	3	-	-	1	-	2			3		
	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	38	-	-	1	26	11			38		

[illegible]

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
Khối ngành II						
1	Thái Đình Dũng	22/06/1982	Nam		Tiến sĩ	Thanh nhạc
2	Huỳnh Hoàng Cư	29/12/1974	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
3	Đặng Thanh Liêm	26/02/1966	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
4	Lê Thị Như Ngọc	17/01/1993	Nữ		Thạc sĩ	Thanh nhạc
5	Nguyễn Phước Toàn	12/11/1968	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
6	Hồ Duy Trường	02/01/1987	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
7	Phạm Đức Long	07/7/1976	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
8	Dương Đức Hưng	23/09/1952	Nam		Tiến sĩ	Piano
9	Trần Mai Hồng	28/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Piano
10	Trương Thị Ngọc Bích	23/04/1977	Nữ		Thạc sĩ	Piano
11	Mạch Thị Mỹ Thanh	26/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Piano
12	Nguyễn Thị Nhật Trâm	21/04/1987	Nữ		Thạc sĩ	Piano
13	Trần Anh Đức	26/03/1984	Nam		Thạc sĩ	Piano
14	Nguyễn Trần Vũ Phương	30/6/1990	Nam		Thạc sĩ	Piano
Khối ngành III						
1	Lưu Hoàng Giang	04/01/1982	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
2	Phạm Quốc Hưng	08/11/1961	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
3	Trần Xuân Kiêm	10/10/1943	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
4	Trần Huy Cường	25/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
5	Hoàng Văn Cường	10/03/1974	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
6	Hà Thị Hồng Hà	10/10/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
7	Đặng Thị Thanh Hằng	11/01/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
8	Văn Thế Hiển	22/01/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
9	Nguyễn Thị Hiệp	11/01/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
10	Đình Tiên Hoàng	01/01/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
11	Âu Mẫn Hồng	14/03/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
12	Trần Thanh Hương	27/09/1972	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
13	Huỳnh Thị Mỹ Hương	30/10/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
14	Lê Thị Ngọc Huyền	28/11/1978	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
15	Dương Bửu Khang	20/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
16	Phạm Lê Trung Kiên	19/08/1991	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
17	Đặng Thanh Kiệt	20/04/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
18	Trần Thanh Kiệt	13/01/1969	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
19	Lê Xuân Kỳ 2	07/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
20	Nguyễn Đăng Lâm	15/05/1974	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
21	Nguyễn Thị Xuân Liên	20/02/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
22	Nguyễn Ngọc Linh	18/09/1973	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
23	Vũ Khánh Linh	11/09/1994	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
24	Vũ Thị Loan	15/12/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
25	Phạm Đình Ân	07/05/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
26	Vũ Thị Lan Anh	18/06/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
27	Nguyễn Thạch Anh	13/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
28	Phạm Ngọc Anh	26/05/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
29	Đình Thị Kim Anh	16/04/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
30	Phan Thanh Âu	25/03/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
31	Nguyễn Xuân Bắc	03/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
32	Lê Sĩ Lý	05/03/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
33	Lê Thị Lý	01/01/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
34	Bùi Tuyết Mai	10/01/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
35	Trịnh Đông Mai	03/01/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
36	Nguyễn Thị Kim Mị	21/03/1989	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
37	Hoàng Văn Minh	24/05/1973	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
38	Phan Thị Chiêu Mỹ	19/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
39	Nguyễn Hoài Nam	27/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
40	Huỳnh Ánh Nga	18/01/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
41	Mai Thị Ngọc Ngân	26/11/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
42	Nguyễn Bảo Ngọc	04/12/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
43	Nguyễn Lê Vương Ngọc	09/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
44	Vũ Thị Ngọc	10/03/1990	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
45	Nguyễn Thị Như Nguyệt	18/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
46	Nguyễn Thanh Nhã	01/04/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
47	Trần Thị Hồng Nhung	20/11/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
48	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/08/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
49	Nguyễn Thị Nhung	14/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
50	Ngô Hoàng Non	15/04/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
51	Phạm Trịnh Hồng Phi	19/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
52	Nguyễn Thanh Phong	28/05/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
53	Phan Thanh Phong	06/01/1994	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
54	Nguyễn Anh Phúc	24/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
55	Ngô Tiểu Phụng	15/06/1995	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
56	Lê Thị Thùy Phương	27/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
57	Lê Thùy Phương	18/01/1975	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
58	Võ Thị Tú Phương	19/01/1983	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
59	Nguyễn Quế Phương	26/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
60	Nguyễn Thị Minh Phượng	18/04/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
61	Trần Thanh Quân	26/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
62	Huỳnh Thị Ngọc Quý	15/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
63	Văn Nguyễn Loan Quỳnh	14/09/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
64	Đỗ Nguyễn Hoàng Thái Sơn	06/04/1983	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
65	Nguyễn Lê Ngọc Sơn	23/03/1994	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
66	Võ Chí Tài	13/12/1979	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
67	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10/07/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
68	Nguyễn Duy Tân	10/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
69	Hoàng Ngọc Tân	02/05/1969	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
70	Phan Thắng	18/09/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
71	Nguyễn Đình Thắng	08/05/1994	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
72	Phan Công Thanh	12/04/1983	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
73	Nguyễn Văn Thành	20/12/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
74	Nguyễn Thị Thu Thảo	06/04/1974	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
75	Đoàn Thị Thanh Thảo	01/01/1971	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
76	Nguyễn Thị Thu Thảo 1	18/01/1994	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
77	Phạm Văn Thịnh	12/01/1974	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
78	Trịnh Nam Thông	12/12/1977	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
79	Lê Thị Hồng Thu	20/09/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
80	Nguyễn Thị Anh Thư	07/09/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
81	Thái Thị Thúy	20/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
82	Nguyễn Thành Tín	25/01/1993	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
83	Nguyễn Toàn	09/02/1982	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
84	Bùi Thị Mỹ Vân	20/02/1987	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
85	Trần Thị Hải Vi	09/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
86	Nguyễn Anh Vinh	12/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
87	Ngô Văn Thế	22/08/1976	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
88	Nguyễn Anh Tuấn	17/6/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
89	Nguyễn Thị Nga	06/04/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
90	Trần Hữu Thân	10/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
91	Phù Thị Thùy Trang	30/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
92	Vũ Quang Chính	07/12/1986	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
93	Huỳnh Ngọc Sơn Tuyền	19/08/1992	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
94	Trịnh Minh Cường	18/05/1992	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
95	Lê Văn Sơn	10/05/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
96	Nguyễn Hải Đăng	13/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
97	Nguyễn Thị Thục Viên	07/12/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
98	Nguyễn Thị Kim Phượng	13/02/1967	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
99	Lê Quang Vinh	15/11/1977	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
100	Thái Đào Tuấn Khanh	22/10/1979	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
101	Lê Minh Đức	18/10/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
102	Vương Thanh Ngọc	25/8/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
103	Nguyễn Thụy Diễm Linh	23/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
104	Nguyễn Thái Huy	10/3/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
105	Lê Tấn Hải	11/11/1973	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
106	Nguyễn Thị Tường Vi	03/3/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
107	Hồ Minh Đức	08/3/1985	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
108	Bùi Thị Ngọc Bé	19/8/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
109	Trịnh Xuân Hoàn	14/5/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
110	Lê Quang Chung	17/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
111	Phạm Xuân Tới	28/11/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
112	Lưu Thùy Trang	09/5/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
113	Nguyễn Văn Hạnh	29/09/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
114	Nguyễn Bạch Vỹ	07/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
115	Trần Văn Thắm	10/02/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
116	Nguyễn Hồ Yến Như	27/03/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
117	Phạm Châu Anh Chi	23/5/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
118	Lý Mười	02/02/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
119	Thái Thị Ánh Thùy	09/06/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
120	Nguyễn Việt Ngọc Linh	16/11/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
121	Nguyễn Thị Như Quỳnh	14/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
122	Phùng Thị Tuyết Nhung	01/08/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
123	Đỗ Ngọc Hân	25/5/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
124	Lê Công Hoàng	22/11/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
125	Lê Tuấn Trường	21/7/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
126	Trần Thị Thanh Huyền	19/5/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
127	Dương Mỹ Kiều	18/12/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
128	Nguyễn Tất Thành	24/7/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
129	Phạm Minh Toàn	27/7/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
130	Dương Cơ Thất	05/4/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
131	Lê Trọng Nhân	29/9/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
132	Nguyễn Thành Mến	21/4/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
133	Phan Chí Hùng	15/9/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
134	Huỳnh Thị Hạnh Quế	15/02/1976	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
135	Nguyễn Thụy Linh Diệp	29/7/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
136	Chu Thị Như Quỳnh	25/9/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
137	Phan Thanh Nga	10/01/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
138	Trịnh Quang Tiến Phước	30/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
139	Trương Thị Hà	13/4/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
140	Huỳnh Thị Minh Châu	13/4/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
141	Tạ Minh Nguyên	09/01/1985	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
142	Nguyễn Bửu An Khánh	04/5/1971	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
143	Lê Quang Vinh	05/01/1975	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
144	Nguyễn Thị Trâm	17/07/1977	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
145	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/01/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
146	Phạm Đức Kỳ	04/06/1961	Nam		Tiến sĩ	Kinh doanh thương mại
147	Nguyễn Tấn Bình	03/07/1958	Nam		Tiến sĩ	Kinh doanh thương mại
148	Trần Hữu Ái	20/03/1951	Nam		Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại
149	Mai Lưu Huy	09/09/1987	Nam		Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại
150	Võ Hoàng Bắc	19/12/1984	Nam		Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại
151	Phạm Phương Mai	13/07/1976	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại
152	Cao Thị Thanh Trúc	13/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại
153	Hoàng Sơn Tùng	21/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại
154	Phan Thị Kim Xuyên	02/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại
155	Phạm Hoàng Ân	14/12/1981	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ tài chính
156	Chu Mỹ Hạnh	20/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ tài chính
157	Nguyễn Quốc Huy	09/04/1980	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ tài chính
158	Võ Tiến Lộc	12/02/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ tài chính
159	Trần Tuấn Anh	26/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ tài chính
160	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	02/12/1978	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ tài chính
161	Phan Thị Lan Phương	20/10/1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ tài chính
162	Phạm Thị Giang Thùy	01/01/1978	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ tài chính
163	Trần Lương Mộng Trinh	22/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ tài chính
164	Trương Văn Khánh	18/02/1974	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
165	Đào Chiêu	19/09/1992	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
166	Nguyễn Thị Nam Đăng	16/02/1978	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
167	Dương Đạo Đạt	14/02/1982	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
168	Ngô Minh Hải	01/05/1986	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
169	Nguyễn Đắc Hiệp	09/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
170	Nguyễn Thị Lệ Hoa	21/11/1963	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
171	Lê Chi Lê	30/11/1999	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
172	Nguyễn Thành Long	13/02/1978	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
173	Võ Thị Trà My	09/02/1985	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
174	Trương Huệ Nam	05/01/1980	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
175	Từ Thanh Phụng	01/05/1975	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
176	Nguyễn Thị Sang	03/10/1992	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
177	Nguyễn Thị Băng Tâm	14/01/1996	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
178	Nguyễn Phương Tuấn	16/01/2000	Nam		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
179	Huỳnh Thị Ái Trúc	05/12/1994	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
180	Võ Thị Thu Hằng	24/06/1993	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
181	Trần Thị Bửu Lộc	23/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
182	Nguyễn Thị Hồng Vân	07/11/1975	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
183	Vũ Minh Đức	06/10/1984	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
184	Trần Quang Thái	16/05/1981	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
185	Nguyễn Ngô Vũ Uyên	05/12/1989	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
186	Trần Lưu Niệm	10/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
187	Lê Thị Viên	30/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
188	Lê Văn Đông	08/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
189	Trương Thị Thanh Hoa	11/01/1985	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
190	Huỳnh Thị Thu Trang	06/9/1990	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
191	Nguyễn Ngọc Tới	21/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
192	Nguyễn Lâm Thanh Trúc	07/12/1992	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
193	Nguyễn Thị Bích Tuyền	29/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
194	Lương Tiến Việt	18/11/1988	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
195	Hà Thị Kim Hoàng	22/01/1980	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
196	Nguyễn Vũ Thanh Huyền	03/12/1985	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
197	Nguyễn Thị Thu Thủy	21/11/1991	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
198	Nguyễn Thị Huyền	15/8/1987	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
199	Nguyễn Thị Diễm Châu	10/11/1943	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
200	Hà Thị Loan	31/12/1976	Nữ		Tiến sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
201	Đinh Bá Hùng Anh	26/12/1974	Nam		Tiến sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
202	Phan Hiền Minh	30/07/1950	Nam		Tiến sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
203	Lê Thanh Hải	26/11/1989	Nam		Tiến sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
204	Ngô Vĩnh Din	06/04/1990	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
205	Trần Văn Hậu	15/09/1981	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
206	Huỳnh Trọng Hiến	14/05/1983	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
207	Nguyễn Minh Xuân Hương	19/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
208	Nguyễn Thị Thúy Kiều	20/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
209	Lê Thị Cẩm Anh	07/09/1982	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
210	Vũ Cao Vân Anh	08/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
211	Đỗ Thị Luyện	08/12/1991	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
212	Nguyễn Văn Thái	16/06/1936	Nam	Phó giáo sư	Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
213	Huỳnh Thanh	11/11/1978	Nữ		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
214	Nguyễn Thành Trung	10/10/1984	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
215	Bùi Lâm Trường	26/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
216	Lê Thanh Hải	05/04/1976	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
217	Võ Quang Dũng	11/07/1991	Nam		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
218	Lưu Thị Lan Phương	12/10/1996	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
219	Nguyễn Văn Huynh	26/8/1986	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
220	Bùi Thị Thảo Sương	25/12/1995	Nữ		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
221	Đặng Yến Ly	06/08/1998	Nữ		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
222	Đỗ Anh Sang	20/03/1997	Nam		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
223	Hồ Hoàng Tân	22/11/1997	Nam		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
224	Lê Thị Ngọc Hà	23/11/1986	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
225	Trần Quang Hải	08/08/1985	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
226	Trần Thịnh	20/11/1990	Nam		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
227	Đặng Hữu Lý	08/07/1982	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
228	Trần Thị Diệu Hiền	03/08/1989	Nữ		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
229	Thành Phương Nga	19/11/1981	Nữ		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
230	Nguyễn Hoàng Tân	07/09/1982	Nam		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
231	Thái Thanh Bình	08/12/1991	Nam		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
232	Võ Thị Minh Trang	06/12/1990	Nữ		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
233	Trần Huỳnh Thông	12/10/1996	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
234	Phạm Lý Thùy Hương	21/9/1986	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
235	Vũ Thị Quý	05/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
236	Đào Việt Hùng	14/02/1974	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
237	Cao Thị Thu Hà	18/03/1990	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
238	Nguyễn Mạnh Hùng	23/09/1989	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
239	Đoàn Quốc Vệ	11/08/1987	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
240	Phạm Thị Việt	20/01/1994	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
241	Nguyễn Thành Long	09/3/1980	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
242	Nguyễn Thị Mỹ Linh	04/6/1979	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
243	Trần Vũ Thanh Phương	07/8/1976	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
244	Trương Công Thảo	29/9/1992	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
245	Nguyễn Văn Thảo	10/9/1977	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
246	Vũ Thị Thanh Hương	15/11/1983	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
247	Phạm Quốc Tuấn	17/11/1984	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
248	Lê Hồng Loan	21/8/1991	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
249	Vũ Minh Hải	08/12/1977	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
250	Phạm Thị Thu Hằng	20/11/1991	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
251	Phạm Thanh Quyên	16/6/1981	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
252	Lương Hoàng Minh	18/02/1989	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
253	Trương Ngọc Tiến	04/09/1991	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
254	Lê Đình Chính	26/02/1983	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
255	Đặng Tiến Đức	18/09/1987	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
256	Võ Thị Ngọc Thảo	26/06/1972	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
257	Nguyễn Trọng Nhân	19/01/1977	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
258	Võ Tấn Liêm	16/04/1991	Nam		Tiến sĩ	Kế toán
259	Vũ Thanh Long	27/06/1980	Nam		Tiến sĩ	Kế toán
260	Phan Thị Kim Dung	15/02/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
261	Phan Thị Kim Hạnh	20/05/1977	Nữ		Đại học	Kế toán
262	Nguyễn Thị Liêm	07/07/1991	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
263	Nguyễn Viết Thúy An	02/04/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
264	Lê Thị Quế Phương	09/07/1982	Nữ		Đại học	Kế toán
265	Nguyễn Hoàng Sang	14/02/1992	Nam		Đại học	Kế toán
266	Trần Thị Thu Thương	12/02/1985	Nữ		Đại học	Kế toán
267	Trần Ái Tiên	16/07/1996	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
268	Phan Thị Tuyết Trinh	01/02/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
269	Nguyễn Thị Hoàng Trúc	05/08/1995	Nữ		Đại học	Kế toán
270	Phạm Thanh Tú	16/01/1984	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
271	Đinh Thị Bảo Yến	17/01/1990	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
272	Lê Thị Ngọc Thương	12/07/1994	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
273	Dương Thị Huyền Trân	28/06/1980	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
274	Nguyễn Thị Kiều Thu	14/9/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
275	Phan Thị Việt Ánh	13/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
276	Võ Thị Ngân Tâm	03/11/1992	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
277	Lê Đạt Nhân	05/01/1963	Nam		Thạc sĩ	Kế toán

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
278	Vũ Thị Minh Nguyệt	28/08/1991	Nữ		Đại học	Kế toán
279	Phạm Thị Bé Tý	15/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
280	Đỗ Hoàng Anh Thư	17/9/1993	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
281	Lương Thị Ngọc Lệ Tuyền	13/5/1980	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
282	Trần Thị Minh Hải	07/10/1981	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
283	Nguyễn Bá Phương	16/10/1974	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
284	Nguyễn Thị Nhật Linh	07/5/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
285	Huỳnh Ngọc Vân Anh	02/01/1980	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
286	Trần Thị Thủy Tiên	13/01/1972	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
287	Nguyễn Thanh Giang	25/3/1984	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
288	Cao Thu Hà	30/5/1988	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
289	Nguyễn Thị Bảo Châu	18/02/1979	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
290	Trần Anh Dũng	18/12/1973	Nam		Tiến sĩ	Marketing
291	Nguyễn Thanh Hà	17/02/1979	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
292	Đoàn Hoàng Hải	04/12/1951	Nam		Thạc sĩ	Marketing
293	Nguyễn Thị Ngọc Hương	25/07/1990	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
294	Ngô Đăng Khoa	16/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Marketing
295	Vũ Thùy Linh	02/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
296	Phó Uyển San	16/10/1997	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
297	Nguyễn Hữu Thành	06/12/1959	Nam		Thạc sĩ	Marketing
298	Trương Thị Kim Thảo	20/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
299	Trần Thị Mỹ Thoa	20/03/1992	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
300	Trần Ngọc Bích Trâm	12/09/1993	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
301	Trần Mạnh Trí	16/12/1989	Nam		Thạc sĩ	Marketing
302	Nguyễn Đỗ Tùng	12/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Marketing
303	Đoàn Thị Vân	31/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
304	Bùi Thị Hồng Ngọc	09/10/1988	Nữ		Đại học	Marketing

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
305	Nguyễn Hồ Ngọc Chăm	08/08/2000	Nữ		Đại học	Marketing
306	Nguyễn Hạnh Phúc	14/07/1956	Nam		Đại học	Marketing
307	Phạm Đình Phương	26/08/1983	Nam		Thạc sĩ	Marketing
308	Nguyễn Tú Kỳ	12/11/1980	Nam		Thạc sĩ	Marketing
309	Huỳnh Trung Thành	26/12/1998	Nam		Đại học	Marketing
310	Lương Nguyễn Anh Tú	20/11/1995	Nam		Đại học	Marketing
311	Nguyễn Thị Diễm My	04/07/1991	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
312	Nguyễn Đại Dương	25/12/1991	Nam		Thạc sĩ	Marketing
313	Phạm Trung Hiếu	28/06/1980	Nam		Thạc sĩ	Marketing
314	Trần Ngọc Thanh Phong	15/02/1982	Nam		Thạc sĩ	Marketing
315	Trần Quang Vinh	09/05/1987	Nam		Thạc sĩ	Marketing
316	Khuông Nguyễn Thùy Lan	08/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
317	Đoàn Nguyên Việt	20/03/1982	Nam		Thạc sĩ	Marketing
318	Lê Phan Trúc Quỳnh	07/03/1992	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
319	Trần Thị Oanh	26/09/1990	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
320	Lê Thị Xuân Hoa	28/3/1988	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
321	Nguyễn Thị Lan Dung	19/9/1995	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
322	Hà Duy Bảo	17/11/1996	Nam		Đại học	Marketing
323	Lê Ngọc Khánh	15/7/1960	Nam		Tiến sĩ	Luật
324	Đào Thùy Dương	26/01/1984	Nữ		Thạc sĩ	Luật
325	Chu Mạnh Hiên	23/08/1992	Nam		Thạc sĩ	Luật
326	Kim Phước Hòa	25/07/1998	Nam		Đại học	Luật
327	Vũ Gia Kiên	02/08/1972	Nam		Thạc sĩ	Luật
328	Đào Thanh An	19/12/1985	Nam		Đại học	Luật
329	Nguyễn Thuận An	11/11/1990	Nữ		Thạc sĩ	Luật
330	Nguyễn Văn Ân	01/04/1982	Nam		Thạc sĩ	Luật
331	Lê Thị Lọm	28/07/1992	Nữ		Đại học	Luật

7

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
332	Lê Khả Luận	30/12/1899	Nữ		Thạc sĩ	Luật
333	Phạm Thị Bích Ngọc	16/02/1982	Nữ		Thạc sĩ	Luật
334	Phạm Thị Minh Nguyệt	17/05/1983	Nữ		Thạc sĩ	Luật
335	Võ Danh Quý	09/04/1984	Nam		Thạc sĩ	Luật
336	Nguyễn Song Toàn	02/09/1993	Nam		Thạc sĩ	Luật
337	Nguyễn Viết Tú	02/02/1972	Nam		Thạc sĩ	Luật
338	Vũ Thị Nga	18/10/1991	Nữ		Thạc sĩ	Luật
339	Võ Nguyễn Khánh Huyền	12/03/1996	Nữ		Thạc sĩ	Luật
340	Chế Thị Linh	08/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Luật
341	Hoàng Ngọc Lam	29/11/1992	Nữ		Thạc sĩ	Luật
342	Lê Thị Lê Na	20/06/1992	Nữ		Thạc sĩ	Luật
343	Ngô Ngọc Đức	14/9/1983	Nam		Thạc sĩ	Luật
344	Đỗ Thị Minh Phụng	02/01/1989	Nữ		Thạc sĩ	Luật
345	Nguyễn Văn Dũng	20/5/1981	Nam		Thạc sĩ	Luật
346	Phan Việt Thắng	11/10/1976	Nam		Thạc sĩ	Luật
347	Thái Thành Nhân	27/09/1988	Nam		Thạc sĩ	Luật
348	Trương Thị Ngọc Thanh	17/09/1983	Nữ		Thạc sĩ	Luật
349	Định Thị Ánh Hồng Vương	27/12/1985	Nữ		Thạc sĩ	Luật
350	Phan Mộng Hồng Lam	20/02/1978	Nữ		Thạc sĩ	Luật
351	Trương Quang Đô	05/10/1976	Nam		Tiến sĩ	Thương mại điện tử
352	Nguyễn Tùng Lâm	15/11/1972	Nam		Tiến sĩ	Thương mại điện tử
353	Phạm Thị Mỹ Châu	17/11/1989	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
354	Trần Thị Bảo Châu	02/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
355	Võ Quang Công	13/01/1994	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
356	Võ Thành Công	13/07/1990	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
357	Phạm Thị Diễm	22/12/1975	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
358	Huỳnh Danh Dự	01/02/1978	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
359	Nguyễn Thái Dung	06/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
360	Vũ Thùy Dung	03/11/1989	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
361	Lê Thùy Giang	22/10/1983	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
362	Lê Thị Quỳnh Như	15/06/1990	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
363	Lê Thị Nam Phương	12/02/1979	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
364	Nguyễn Trần Ngọc Linh	17/08/1993	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
365	Lâm Thị Thanh Xuân	13/05/1991	Nữ		Đại học	Thương mại điện tử
366	Trần Vũ Minh Thành	14/10/1996	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
367	Võ Trần Thanh Trúc	17/8/1979	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
368	Đỗ Quốc Trung	28/3/1975	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
369	Bùi Thị Nhật	10/02/1974	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
370	Nguyễn Thiên Trang	28/01/1993	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
371	Đoàn Thanh An	21/05/1979	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
372	Trần Song Khoa	12/04/1980	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
373	Đào Bá Hải	11/04/1971	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
374	Đỗ Thị Thu Hằng	14/09/1976	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
375	Huỳnh Minh Phụng	13/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
376	Võ Phan Trúc Phương	29/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
377	Bùi Thanh Bình	01/01/1990	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
Khối ngành IV						
1	Triệu Thanh Tuấn	15/11/1982	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
2	Nguyễn Chí Dũng	15/07/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
3	Dương Huỳnh Ngọc Trân	09/7/1991	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
4	Phạm Vũ Việt Dũng	18/7/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
5	Nguyễn Minh Thiện	21/7/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
6	Trần Thanh Luân	21/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học

7h

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
7	Nguyễn Thị Trà My	21/07/1982	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
8	Nguyễn Thanh Phong	27/12/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
9	Trương Thị Thùy Liên	09/11/1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
10	Lâm Quang Ngôn	18/02/1992	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
11	Nguyễn Nguyệt Hồng	31/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
12	Vũ Anh Tùng	24/11/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
13	Lưu Ngọc Mỹ	24/3/1982	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
Khối ngành V						
1	Lê Mạnh	30/10/1949	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
2	Bùi Hữu Phú	31/05/1974	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
3	Nguyễn Thị Bảo Trâm	13/07/1988	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
4	Đỗ Huy Hoàng	18/12/1969	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
5	Lâm Đức Cường	21/02/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
6	Lê Hồng Danh	01/04/1989	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
7	Phạm Thành Đạt	22/02/1992	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
8	Nguyễn Văn Đức	21/09/1997	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
9	Nguyễn Thị Hằng	09/09/1976	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
10	Trần Anh Khoa	31/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
11	Trần Mạnh Linh	03/04/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
12	Nguyễn Thúy An	15/01/1985	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
13	Trịnh Thị Trâm Anh	08/02/1987	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
14	Trần Công Lý	31/05/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
15	Võ Thùy Nga	23/08/1986	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
16	Hồ Văn Ngọc	24/04/1966	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
17	Nguyễn Thiện Nhơn	16/01/1990	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
18	Hồ Thị Phần	20/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
19	Nguyễn Thanh Phong	03/10/1983	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
20	Phạm Hoài Sơn	26/02/1970	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
21	Tổng Mỹ Thanh	01/11/1967	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
22	Trần Thị Phương Thảo	13/05/1984	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
23	Nguyễn Minh Thi	02/01/1975	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
24	Phạm Văn Thi	22/05/1990	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
25	Trần Quang Trung	15/12/1997	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
26	Trần Thanh Tú	07/08/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
27	Nguyễn Thị Diễm Sương	28/04/1996	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
28	Phạm Văn Tâm	01/01/1972	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
29	Nguyễn Anh Tông	03/05/1981	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
30	Trần Thị Cẩm Tú	04/07/2000	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
31	Đặng Văn Lực	14/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
32	Đoàn Đức Quý	07/09/1978	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
33	Võ Thị Phương Lài	15/01/1995	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
34	Đoàn Trần Văn Tiên	28/12/1995	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
35	Huỳnh Trí Cường	08/09/1985	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
36	Ngô Thị Mỹ Loan	17/03/1985	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
37	Nguyễn Hoài Phong	08/03/1978	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
38	Nguyễn Hữu Tuấn	26/12/1981	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
39	Nguyễn Lê Tín Đức	26/12/1981	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
40	Nguyễn Thị Hoài Oanh	18/02/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
41	Phạm Dược	18/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
42	Phạm Thị Ngọc Vân	31/10/1996	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
43	Tăng Thị Mai Thảo	11/06/1983	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
44	Trần Thị Minh Châu	09/02/1982	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
45	Lê Thị Thanh Tuyền	12/01/1988	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
46	Nguyễn Thị Tiệp	27/8/1980	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
47	Vũ Hồng Cường	17/5/1974	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
48	Nguyễn Thị Cẩm Ly	02/01/1987	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
49	Đặng Thị Huỳnh Như	23/3/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
50	Nguyễn Đặng Hiếu	18/02/1994	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
51	Võ Lê Tấn Quốc	23/08/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
52	Nguyễn Minh Quân	22/01/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
53	Nguyễn Anh Tuấn	15/10/1953	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
54	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/8/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
55	Nguyễn Bảo Khánh	24/9/1993	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
56	Lê Phước Hậu	26/06/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
57	Hồng Tập Lộc	28/11/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
58	Phạm Thành Hưng	06/08/1978	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
59	Huỳnh Long Hồ	25/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
60	Nguyễn Lê Công	03/4/1991	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
61	Nguyễn Hồng Kỳ	10/6/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
62	Trần Thị Huyền	26/10/1993	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
63	Trịnh Trường Giang	10/07/1953	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
64	Nguyễn Mộng Hùng	06/06/1940	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
65	Nguyễn Thị Thanh Hà	16/06/1974	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
66	Phan Văn Hiệp	11/07/1977	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
67	Hồ Lê Anh Hoàng	01/05/1988	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
68	Nguyễn Hoàng Quân	06/05/1989	Nam		Đại học	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
69	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/05/1986	Nữ		Đại học	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
70	Đoàn Minh Quân	16/01/1991	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
71	Nguyễn Cao Trí	28/10/1988	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
72	Võ Thị Thùy Linh	18/4/1990	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
73	Trần Ngọc Ngà	03/06/1980	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
74	Nguyễn Thị Mai Linh	26/02/1974	Nữ		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
75	Nguyễn Phúc Thiện	04/05/1986	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
76	Phạm Thị Thanh Hòa	16/10/1977	Nữ		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
77	Ngô An	01/04/1953	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
78	Lê Văn Mạnh	10/03/1994	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
79	Lại Tùng Quân	31/10/1980	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
80	Nguyễn Thị Hưng Thanh	02/04/1990	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
81	Nguyễn Thị Diễm Tuyết	05/10/1970	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
82	Đinh Thị Thủy	20/06/1968	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
83	Trần Phước Nhật Uyên	17/02/1987	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
84	Nguyễn Thúc Bội Huyền	21/9/1960	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
85	Trần Thị Thu Ngân	19/05/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
86	Đỗ Thanh Trà	29/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
87	Nguyễn Thị Phương Trang	14/08/1996	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
88	Huỳnh Thành Đạt	20/09/1993	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
89	Phạm Thị Hồng Loan	06/08/1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
90	Đoàn Lê Kim Ngân	14/6/1998	Nữ		Đại học	Công nghệ thực phẩm
91	Lê Ngọc Thúy Vy	15/12/2000	Nữ		Đại học	Công nghệ thực phẩm
92	Lê Thị Huỳnh Như	23/09/1999	Nam		Đại học	Công nghệ thực phẩm
93	Lê Tiểu Yến	05/11/2000	Nữ		Đại học	Công nghệ thực phẩm
94	Nguyễn Thị Thảo Nhi	06/07/1996	Nữ		Đại học	Công nghệ thực phẩm
95	Nguyễn Trần Xuân Nhã	15/12/1996	Nữ		Đại học	Công nghệ thực phẩm
96	Phan Thị Hồng Ngọc	01/04/1997	Nữ		Đại học	Công nghệ thực phẩm
97	Phan Thị Huyền Ngân	29/05/1996	Nữ		Đại học	Công nghệ thực phẩm
98	Võ Văn Sang	22/02/1991	Nam		Đại học	Công nghệ thực phẩm
99	Nguyễn Thị Kiều Loan	09/02/1991	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
100	Huỳnh Thị Cẩm Hằng	20/06/1982	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
101	Nguyễn Thị Hải Yến	21/09/1984	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
102	Phan Văn Dân	05/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
103	Trịnh Thị Bích Ngọc	18/03/1980	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
104	Nguyễn Thoại Ân	16/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
105	Nguyễn Tấn Tuy	18/05/1986	Nam		Tiến sĩ	Khoa học máy tính
106	Nguyễn Quang Tấn	23/03/1955	Nam		Tiến sĩ	Khoa học máy tính
107	Quách Anh Dũng	20/04/1978	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
108	Lương Thái Hiền	05/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
109	Huỳnh Thị Châu Ái	05/09/1978	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
110	Nguyễn Thị Diệu Anh	03/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
111	Đỗ Đình Trang	01/07/1971	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
112	Dương Quang Triết	06/02/1985	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
113	Huỳnh Quốc Tuấn	13/11/1979	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
114	Trần Ngọc Tuấn	10/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
115	Nguyễn Bạch Thanh Tùng	19/02/1974	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
116	Nguyễn Hữu Hương Xuân	18/12/1992	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
117	Lý Liệt Thanh	06/9/1971	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
118	Nguyễn Duy Phương	22/3/1986	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
119	Hoàng Thị Thu Hằng	30/03/1993	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
120	Phan Nguyễn Cường	29/10/1988	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
121	Đinh Thị Phụng	15/05/1980	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
122	Phạm Văn An	15/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
Khối ngành VI						
1	Lê Thị Kim Chi	16/12/1962	Nữ		Tiến sĩ	Điều dưỡng
2	Nguyễn Thanh Hiền	13/01/1977	Nữ		Tiến sĩ	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
3	Nguyễn Phi Hùng	13/12/1976	Nam		Tiến sĩ	Điều dưỡng
4	Nguyễn Thị Thanh Thơ	16/03/1976	Nữ		Tiến sĩ	Điều dưỡng
5	Lê Vinh	31/07/1955	Nam		Tiến sĩ	Điều dưỡng
6	Phùng Thị Bảo Châu	01/07/1990	Nữ		Thạc sĩ	Điều dưỡng
7	Nguyễn Thị Bích Chiền	04/09/1982	Nữ		Thạc sĩ	Điều dưỡng
8	Bùi Văn Công	13/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Điều dưỡng
9	Hoàng Thị Ngọc Hạnh	05/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Điều dưỡng
10	Hoàng Vũ Hiên	09/11/1991	Nam		Thạc sĩ	Điều dưỡng
11	Trương Thanh Huyền	25/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Điều dưỡng
12	Đoàn Ngọc Lệ	14/07/1965	Nam		Thạc sĩ	Điều dưỡng
13	Võ Phương Anh	13/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Điều dưỡng
14	Nguyễn Thị Hải Bắc	01/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Điều dưỡng
15	Nguyễn Văn Nghĩa	04/05/1979	Nam		Thạc sĩ	Điều dưỡng
16	Vũ Thị Chúc Quỳnh	12/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Điều dưỡng
17	Phan Quốc Thành	27/01/1965	Nam		Thạc sĩ	Điều dưỡng
18	Nguyễn Đình Vượng	26/01/1978	Nam		Thạc sĩ	Điều dưỡng
19	Ngô Thị Hồng Xuân	02/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Điều dưỡng
Khối ngành VII						
1	Phạm Xuân Hậu	02/07/1950	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
2	Nguyễn Tấn Trung	06/02/1982	Nam		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
3	Lê Hoàng Quang Dinh	22/03/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
4	Lý Ngọc Đông	24/10/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
5	Đoàn Đại Dương	06/11/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
6	Nguyễn Thị Hiên	05/02/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
7	Vũ Thị Thu Hương	28/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
8	Bùi Mai Hoàng Lâm	29/10/1991	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
9	Trần Trọng Lễ	13/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
10	Trần Đông An	16/10/1979	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
11	Nguyễn Long Trâm Anh	22/03/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
12	Nguyễn Hà Thanh Bình	01/11/1993	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
13	Hồ Lưu Phúc	24/11/1996	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
14	Nguyễn Quốc Thệ	16/06/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
15	Nguyễn Thị Thu Thủy	28/02/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
16	Bùi Thị Ngọc Trâm	17/03/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
17	Nguyễn Tấn Trung	10/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
18	Phan Trần Tuyên	05/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
19	Trương Thị Thanh Tuyền	06/10/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
20	Tô Hồng Gấm	10/02/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
21	Nguyễn Phùng Thu Trinh	10/12/1996	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
22	Đỗ Quốc Giang	01/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
23	Bùi Phi Tiến	07/9/1983	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
24	Nguyễn Bảo Xía	25/10/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
25	Đinh Thị Ngọc Oanh	07/01/1993	Nữ		Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
26	Nguyễn Ngọc Ánh Tiên	20/03/1986	Nữ		Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
27	Nguyễn Thanh Nhân	30/3/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
28	Trần Huy Hoàng	28/02/1960	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị khách sạn
29	Tô Thị Kim Hồng	08/01/1977	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị khách sạn
30	Lê Thị Mai Hương	18/08/1982	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị khách sạn
31	Trần Văn Thiện	18/07/1952	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị khách sạn
32	Phạm Thị Xuân Thọ	01/09/1957	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị khách sạn
33	Lưu Bá Côn	27/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
34	Nguyễn Duy Cường	09/12/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
35	Phạm Gia Hân	05/10/1996	Nữ		Đại học	Quản trị khách sạn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
36	Ngô Xuân Hào	08/09/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
37	Nguyễn Thị Hóa	25/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
38	Trần Thị Hòa	25/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
39	Huỳnh Nam Hương	11/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
40	Lại Võ Đăng Khoa	22/07/1997	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
41	Dương Thị Loan	07/05/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
42	Phạm Gia Long	02/12/2000	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
43	Nguyễn Thị Thúy Mai	20/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
44	Trần Tuấn Phong	08/06/1998	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
45	Nguyễn Tấn Phúc	08/09/1997	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
46	Lê Diễm Thu	29/05/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
47	Hoàng Anh Tú	03/12/1999	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
48	Nguyễn Thị Vân	28/10/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
49	Nguyễn Thúy Vy	11/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
50	Nguyễn Tấn Danh	28/05/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
51	Lê Thị Ngọc Khánh	09/02/2000	Nữ		Đại học	Quản trị khách sạn
52	Châu Văn Nhẹ	05/06/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
53	Võ Minh Hiệp	29/3/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
54	Nguyễn Anh Huy	26/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
55	Nguyễn Hải An	23/05/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
56	Trương Thị Hòa	13/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
57	Nguyễn Tuấn Việt	03/07/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
58	Huỳnh Duy Bách	17/04/1992	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
59	Lâm Thùy Linh	30/08/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
60	Võ Nguyễn Bảo Trân	29/09/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
61	Thái Thị Ánh Tuyết	07/09/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
62	Nguyễn Thị Hồng Phượng	24/01/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
63	Hoàng Minh Dương	13/07/1979	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
64	Đinh Thị Bích Hà	01/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
65	Lê Kim Minh Thư	24/09/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
66	Đỗ Thị Thùy Dung	31/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
67	Nguyễn Kim Hồng	16/06/1957	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Du lịch
68	Thân Hồng Hà	11/06/1978	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
69	Trần Anh Minh	17/10/1973	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
70	Nguyễn Lưu Diễm Phúc	12/04/1982	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
71	Lương Quốc Thành	17/07/1978	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
72	Phạm Hùng Thịnh	29/10/1987	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
73	Trần Thanh Trâm	31/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
74	Dương Thái Bảo	11/08/1976	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
75	Nguyễn Lê Minh Hiếu	10/12/1997	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
76	Đỗ Hưng Khánh Đạt	19/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
77	Đặng Thành Trung	07/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
78	Trần Thị Kiều Trang	24/10/1962	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
79	Nguyễn Thị Bích Vân	06/12/1985	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
80	Nguyễn Phan Ngọc Tường Vi	01/6/1992	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
81	Lê Hoàng Ngô Hưng	16/06/1992	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
82	Trần Thị Thuận	26/09/1982	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
83	Nguyễn Văn Mạnh	16/08/1978	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
84	Nguyễn Trúc Viên	11/08/1992	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
85	Ngô Thị Kiều Oanh	08/01/1991	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
86	Bùi Khánh An	01/8/1991	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
87	Nguyễn Thị Hương	28/03/1979	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
88	Nguyễn Thị Thanh Hà	09/07/1965	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
89	Đỗ Quyết Chiến	03/06/1955	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
90	Nguyễn Vũ Anh Duy	15/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
91	Đồng Thị Khánh Duyên	20/11/1971	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
92	Jarvis Hugh Eugene	04/06/1979	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
93	Ngô Tấn Hiệp	12/03/1970	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
94	Nguyễn Quốc Hợp	13/09/1959	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
95	Đặng Thị Thanh Huyền	22/07/1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
96	Nguyễn Thị Kim Huyền	29/12/1999	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
97	Lê Thị Mỹ Linh	07/09/1993	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
98	Châu Thị Khánh Linh	30/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
99	La Thị Hồng Loan	21/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
100	Nguyễn Phương Loan	31/10/1989	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
101	Nguyễn Thị Lê Ánh	09/11/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
102	Huỳnh Hiệp Mậu	28/01/1995	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
103	Trần Nguyễn Liên Minh	28/12/1977	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
104	Nguyễn Thị Diệu Ngộ	17/10/1970	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
105	Đoàn Khánh Phương	29/11/1995	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
106	Lê Thị Phụng	29/10/1976	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
107	Timothy James Rossiter	10/02/1982	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
108	Nguyễn Thị Thanh Sang	06/05/1991	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
109	Nguyễn Thị Tấn	14/01/1976	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
110	Ngô Nguyễn Mai Thảo	05/08/1995	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
111	Võ Thị Phương Thảo	16/12/1993	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
112	Đinh Hòa Thuận	20/01/1990	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
113	Đỗ Thị Bích Thủy	23/03/1974	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
114	Lê Thùy Trang	27/10/1977	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
115	Võ Huỳnh Đông Vũ	26/03/1993	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
116	Nìm Ngọc Yến	11/09/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
117	Nguyễn Thanh Hải	31/07/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
118	Quách Thanh Vĩ	28/05/1987	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
119	Lê Thị Thanh Tâm	24/06/1994	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
120	Thái Nguyễn Tổ Loan	14/09/1991	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
121	Lâm Minh Nhật	06/01/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
122	Hồ Thị Kiều Oanh	15/08/1994	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
123	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/04/1985	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
124	Nguyễn Yến	10/03/1981	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
125	Phạm Thị Nga	17/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
126	Trần Minh Liêm	11/04/1993	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Anh
127	Trần Thị Lan Anh	29/11/1993	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
128	Nguyễn Hải Triều	02/03/1995	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
129	Phạm Na Sil	21/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
130	Lê Thị Hằng	03/02/1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
131	Phan Bích Lê	23/7/1963	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
132	Nguyễn Thị Minh Hiếu	20/09/1992	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
133	Nguyễn Thị Minh Trâm	23/8/1992	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
134	Lê Thị Ngọc Hạnh	04/04/1979	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
135	Huỳnh Thị Kim Dung	10/01/1987	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
136	Nguyễn Thị Hằng	19/01/1985	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
137	Tôn Nữ Thùy Trâm	25/08/1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
138	Đỗ Văn Bình	18/04/1953	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
139	Lý Quốc Phú	30/05/1982	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
140	Nguyễn Hữu Vượng	12/01/1948	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Pháp
141	Trần Thiên Phước	13/02/1995	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Pháp
142	Phạm Thị Bích Thủy	25/06/1981	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Pháp
143	Lai Khai Vinh	19/12/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
144	Phạm Thị Diễm Chi	24/01/1978	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
145	Huỳnh Văn Giàu	26/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
146	Lê Thị Hằng	18/01/1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
147	Hồ Ngọc Hưng	21/09/1991	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
148	Nguyễn Đăng Khoa	25/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
149	Nguyễn Tấn Trường An	16/02/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
150	Nguyễn Thị Mơ	03/10/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
151	Nguyễn Công Nguyên	01/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
152	Phạm Thu Phụng	06/03/1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
153	Lê Thanh Thu	19/10/1983	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
154	Lê Ngọc Anh Thư	28/02/1992	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
155	Lê Thị Ngọc Thúy	21/07/1982	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
156	Huỳnh Thị Mai Trinh	14/10/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
157	Đinh Công Thanh Tùng	10/04/1995	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
158	Diệp Tuyết Vân	05/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
159	Lê Thành Vinh	10/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
160	Nguyễn Tuyết Hạnh	06/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
161	Nguyễn Thị Minh Tuyền	27/08/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
162	Hoàng Thị Thu Hà	25/11/1956	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
163	Lê Thị Thu Uyên	20/10/1997	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
164	Lê Xuân Kỳ	20/11/1958	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
165	Nguyễn Duy Thành	03/04/1999	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
166	Nguyễn Thị Hà	20/05/1954	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
167	Nguyễn Thị Minh Thủy	01/08/1982	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
168	Nguyễn Thị Thanh Huyền	03/12/1994	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
169	Nguyễn Tiến Quý	15/05/1994	nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
170	Thân Ngọc Mạnh	06/07/1999	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
171	Trần Ngọc Sương	17/11/1984	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
172	Trần Thị Thúy Hằng	03/04/1978	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
173	Vũ Thị Ninh	01/02/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
174	Hồ Quang Huy	15/03/1995	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
175	Nguyễn Thị Hằng	30/12/1996	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
176	Đỗ Tiến Dũng	06/03/1979	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
177	Bồ Thị Thúy Liên	13/3/1965	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
178	Đặng Bảo Cường	17/02/1977	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
179	Phạm Chí Hiếu	08/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
180	La Hải Kỳ	16/09/1997	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
181	Nguyễn Trần Vĩnh Linh	01/05/1970	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
182	Trần Văn Ánh	16/10/1951	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
183	Lê Dương Khắc Minh	08/07/1985	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
184	Hồ Văn Quốc	30/06/1975	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
185	Trần Thị Thanh Hằng	16/12/1998	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
186	Phan Thị Kim Hiện	02/02/1996	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
187	Võ Minh Khang	02/10/1976	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
188	Nguyễn Khoa	03/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
189	Nguyễn Phương Lâm	20/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
190	Trần Thị Linh	26/06/1989	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
191	Nguyễn Duy Long	08/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
192	Nguyễn Thị Tuyết Nhung 2	13/06/1999	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
193	Hà Thị Thu Phương	08/09/1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
194	Trần Văn Thắng	02/12/1980	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
195	Mai Thanh Tuyền	28/08/1996	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
196	Huỳnh Đặng Hà Uyên	08/07/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
197	Đặng Thanh Vũ	01/05/1966	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
198	Nguyễn Thảo Hạ Vy	27/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
199	Nguyễn Thị Hồng Yến	15/05/1979	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
200	Nguyễn Hà Minh Thanh	08/03/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
201	Nguyễn Ái Nhi	21/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
202	Bùi Thanh Khôi	28/05/1981	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
203	Đồng Thị Minh Hiếu	15/07/1987	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
204	Lê Hoàng Diệu	30/01/1974	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
205	Lê Phạm Công Hoang	02/04/1989	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
206	Lê Thị Thùy Dung	30/03/1989	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
207	Ma Thị Phương Thủy	28/09/1982	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
208	Nguyễn Hoàng Phước	14/10/1996	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
209	Nguyễn Huỳnh Hồng Yến	28/11/1988	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
210	Phạm Thị Mỹ Hạnh	21/01/1984	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
211	Trần Thị Nhạn	20/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
212	Nguyễn Thúy Vy	31/10/2000	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
213	Huỳnh Võ Hữu Tâm	17/01/1980	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
214	Đỗ Anh Thảo	21/02/1993	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
215	Đặng Thị Ngọc Hạnh	26/04/1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
216	Lê Sĩ Hải	26/03/1978	Nam		Tiến sĩ	Đông phương học
217	Lý Phạm Tâm Đăng	17/05/1986	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
218	Sim Gahyeon	10/11/1988	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
219	Jung Hye Gyung	10/12/1965	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
220	Phan Thị Hạnh	19/06/1993	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
221	Đoàn Thị Huế	15/02/1983	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
222	Mai Nguyễn Thiên Hương	26/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
223	Chênh Cao Ngọc Linh	16/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
224	Nguyễn Thị Xuân Anh	10/03/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
225	Nguyễn Thu Anh	10/06/1998	Nam		Đại học	Đông phương học
226	Đinh Nguyệt Bích	26/09/1986	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
227	Baek Myeongjin	13/07/1987	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
228	Cao Thúy Oanh	04/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
229	Kim Dong Seok	25/10/1960	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
230	Quách Đức Tài	25/11/1983	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
231	Cao Thị Phương Thảo	12/05/1983	Nữ		Đại học	Đông phương học
232	Phan Thị Thu Thảo	22/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
233	Lê Đặng Tường Vy	15/09/1996	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
234	Huỳnh Thị Bình Minh	25/03/1994	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
235	Du Quốc Đạo	09/05/1989	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
236	Đỗ Thị Thu Hiền	25/6/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
237	Hồ Thị Minh Hiền	10/7/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
238	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	28/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
239	Trương Thanh Tùng	02/11/1975	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
240	Nguyễn Hồng Nhung	11/06/1990	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
241	Phan Thị Hoài Sa	15/7/1984	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
242	Vũ Minh Hoàng	02/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
243	Nguyễn Hoàng Sơn	08/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
244	Từ Đức Hoàng	10/08/1977	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
245	Phan Tấn Dấu	01/11/1984	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
246	Nguyễn Phúc An Khang	20/03/1985	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
247	Đỗ Trần Tấn Lộc	20/10/1987	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
248	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/7/1988	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
249	Nguyễn Hồng Diễm	01/11/1987	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
250	Nguyễn Thị Thắng	01/01/1989	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
251	Mai Thị Nguyệt Nga	04/06/1955	Nữ		Tiến sĩ	Tâm lý học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
252	Nguyễn Văn Nhận	06/02/1947	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Tâm lý học
253	Nguyễn Sinh Phúc	24/01/1954	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Tâm lý học
254	Đỗ Thanh Xuân	16/01/1979	Nam		Tiến sĩ	Tâm lý học
255	Phan Thị Kim Ngân	30/12/1961	Nữ		Tiến sĩ	Tâm lý học
256	Phạm Đình Khanh	25/09/1995	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
257	Trang Nguyễn Đăng Khoa	16/07/1990	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
258	Nguyễn Thị Lang	30/08/1959	Nữ		Đại học	Tâm lý học
259	Trần Xuân Quang	25/05/1986	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
260	Phạm Thị Hồng Thái	14/02/1980	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
261	Nguyễn Thị Bích Thủy	08/08/1976	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
262	Ngô Quang Ty	01/06/1950	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
263	Trần Thị Thu Vân	12/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
264	Trần Thị Qua	06/08/1989	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
265	Lê Hoài Xuyên	12/05/1995	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
266	Nguyễn Trọng Phương	26/01/1993	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
267	Huỳnh Văn Vân	24/03/1940	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
268	Cao Thị Hồng	20/05/1968	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
269	Ngô Văn Giá	30/3/1958	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
270	Nguyễn Bình Duy	01/05/1971	Nam		Tiến sĩ	Văn học
271	Nguyễn A Say	23/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
272	Nguyễn Võ Thị Bích Hân	20/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
273	Lê Ngọc Bảo	28/07/1991	Nam		Thạc sĩ	Văn học
274	Đoàn Thanh Liêm	08/01/1977	Nam		Thạc sĩ	Văn học
275	Nguyễn Thị Thùy Dung	18/12/1978	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
276	Trương Minh Ký	26/6/1990	Nam		Thạc sĩ	Văn học
277	Nguyễn Mạnh Hùng	15/05/1981	Nam		Thạc sĩ	Văn học
278	Trần Thị Lệ Nhật	01/10/1993	Nữ		Thạc sĩ	Văn học

74

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
279	Trần Đăng Dũng	06/09/1969	Nam		Thạc sĩ	Văn học
280	Phạm Sỹ Nguyên	06/8/1981	Nam		Thạc sĩ	Văn học
281	Nguyễn Thị Thu Hương	26/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
282	Nguyễn Thị Phương Hà	11/4/1983	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
283	Đoàn Thị Giới	14/11/1992	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
284	Trần Đức Tài	02/03/1987	Nam		Thạc sĩ	Văn học
285	Mai Thị Kim Sương	10/02/1988	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
286	Đinh Thị Bích Thùy	16/05/1990	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
287	Nguyễn Cao Nguyên	16/04/1984	Nam		Thạc sĩ	Văn học
288	Tôn Thị Thảo Miên	06/04/1956	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
289	Lê Thị Hoàng Liễu	25/06/1961	Nữ		Tiến sĩ	Xã hội học
290	Trần Thị Kim Xuyên	06/01/1953	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Xã hội học
291	Nguyễn Thị Minh Giang	28/08/1991	Nữ		Thạc sĩ	Xã hội học
292	Trần Thị Ngọc Huyền	21/09/1990	Nữ		Đại học	Xã hội học
293	Lê Minh Thắng	03/02/1985	Nam		Đại học	Xã hội học
294	Tạ Trần Trọng	02/06/1949	Nam		Thạc sĩ	Xã hội học
295	Huỳnh Văn Vinh	28/03/1996	Nam		Đại học	Xã hội học
296	Nguyễn Hoài Nam	01/8/1979	Nam		Thạc sĩ	Xã hội học
297	Nguyễn Hữu Tiến	12/09/1983	Nam		Thạc sĩ	Xã hội học
298	Nguyễn Minh Đức	24/10/1972	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kinh tế
299	Phan Tấn Hùng	03/03/1974	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế
300	Trịnh Đoàn Tuấn Linh	20/08/1978	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế
301	Hồ Cao Việt	01/01/1967	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế
302	Dương Tấn Diệp	13/4/1963	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế
303	Nguyễn Đức Hải	05/11/1974	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
304	Nguyễn Thị Anh	23/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
305	Cao Minh Nghĩa	07/04/1966	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
306	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	05/05/1988	Nữ		Đại học	Kinh tế
307	Nguyễn Văn Dũng	29/10/1972	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
308	Đào Thông Minh	31/12/1990	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
309	Nguyễn Minh Trí	25/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
310	Nguyễn Quang Giáp	25/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
311	Trần Thị Thanh Tuyền	13/05/1984	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
312	Lê Hoàng Khởi	26/08/1985	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
313	Nguyễn Thúy Ngọc	10/6/1991	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
314	Phạm Thị Ánh Tuyết	18/7/1964	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
315	Nguyễn Duy Dương	10/4/1989	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
316	Lê Văn Gia Nhỏ	03/10/1969	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
317	Hồ Thị Thanh Sang	05/06/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
318	Nguyễn Ngọc Trúc Ly	27/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
319	Nguyễn Tuấn Kiệt	03/12/1988	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
320	Đặng Thế Nam	19/01/1978	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
321	Đoàn Trường An	20/4/1990	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
322	Võ Thành Trọng	26/12/1985	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
323	Võ Ngọc Vương	25/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
324	Lê Bá Quỳnh Phương	18/7/1992	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
325	Lê Văn Thắng	15/09/1991	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
326	Trần Thanh Cao	10/12/1966	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế
327	Nguyễn Thị Thu Trang	16/04/1964	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
328	Đặng Quốc Minh Dương	07/09/1975	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
329	Hồ Thế Hà	10/06/1955	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
330	Nguyễn Bá Sinh	24/02/1959	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
331	Đoàn Trọng Thiệu	02/05/1950	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
332	Nguyễn Thành Đạo	26/10/1955	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
333	Nguyễn Duy Hải	13/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
334	Trương Thị Thúy Hằng	26/08/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
335	Lê Phương Khanh	01/08/1998	Nam		Đại học	Quan hệ công chúng
336	Trần Thị Lợi	15/01/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
337	Vương Thị Đỗ Quyên	27/11/1958	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
338	Đinh Công Viễn Phương	04/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
339	Hoàng Thùy Dương	16/11/1997	Nữ		Đại học	Quan hệ công chúng
340	Đặng Hoàng Định	15/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
341	Lê Nguyễn Minh Huyền	28/05/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
342	Phạm Thị Như Quỳnh	21/9/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
343	Đào Thúy Vinh	06/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
344	Ngô Quốc Khoa	12/11/1995	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
345	Hoàng Thị Kim Liên	01/7/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
346	Phạm Thị Kim Cúc	21/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
347	Nguyễn Thị Kim Trinh	28/9/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
348	Bùi Văn Miên	14/06/1955	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
349	Lê Hoàng Kiệt	04/9/1966	Nam		Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
350	Trần Đỗ Ngọc Dung	27/06/1998	Nữ		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
351	Trần Minh Hậu	09/09/1976	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
352	Phan Nhân Hòa	18/11/1995	Nam		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
353	Phạm Thị Hương	05/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
354	Trần Đình Huy	21/12/1990	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
355	Nguyễn Thị Vĩnh Thịnh	20/06/1995	Nữ		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
356	Dương Thị Thanh Thủy	12/12/1964	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
357	Nguyễn Thị Hồng Thủy	09/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
358	Trần Xuân Tiến	18/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
359	Nguyễn Thị Thanh Tiếng	25/06/1965	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
360	Lê Anh Tuấn	14/01/1982	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
361	Phạm Thị Vân	01/06/1993	Nữ		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
362	Đinh Thị Hải Yến	20/06/1984	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
363	Trương Thị Pha	01/08/1990	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
364	Nguyễn Thanh Liêm	04/09/1990	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
365	Lê Thị Tường Vân	25/6/1992	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
366	Đỗ Văn Tiếp	06/02/1971	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
367	Nguyễn Thành Phước	19/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
368	Trần Anh Tuấn	31/12/1976	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
369	La Phước Cường	05/08/1979	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
370	Nguyễn Tài Hoàng	19/01/1993	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
371	Trần Văn Tiến	01/04/1987	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
372	Nguyễn Đăng Hoàng Vũ	15/02/1990	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
373	Văn Nữ Quỳnh Trâm	01/01/1980	Nữ		Tiến sĩ	Văn hoá học
374	Phan Thị Phụng Loan	07/03/1997	Nữ		Đại học	Văn hoá học
375	Trần Hoàng Vỹ	20/8/1979	Nam		Thạc sĩ	Văn hoá học
376	Trịnh Kim Phụng	27/7/1990	Nữ		Thạc sĩ	Văn hoá học
377	Nguyễn Văn An	11/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Văn hoá học
378	Lê Ngọc Trà	12/10/1945	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Việt Nam học
379	Phan Thị Kim Phúc	28/6/1976	Nữ		Thạc sĩ	Việt Nam học
380	Lê Minh Sướng	13/12/1982	Nam		Thạc sĩ	Việt Nam học
381	Nguyễn Hoàng Quế Trâm	02/02/1992	Nữ		Thạc sĩ	Việt Nam học
382	Nguyễn Tử Thoại Anh	20/07/1981	Nam		Thạc sĩ	Việt Nam học
383	Nguyễn Trúc Linh	06/01/1991	Nữ		Thạc sĩ	Việt Nam học

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	-
2	Khối ngành II	09
3	Khối ngành III	13
4	Khối ngành IV	6
5	Khối ngành V	19
6	Khối ngành VI	-
7	Khối ngành VII	19

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2023

Hiệu trưởng



PGS.TS. Nguyễn Minh Đức